Quyển 34 (Kinh số 940 - 969)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

730 KINH TẠPA-HÀM

Ắ •A rrnl Á nn 7 _ _ L _ nn \ 1 -í _ Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Chúng sanh từ vô thỉ sanh tử, bị vô minh che lấp, ái trói cổ, cứ mãi luân chuyển chẳng biết cội gốc của khổ. Phật bảo các Tỳ-kheo: - Các Tỳ-kheo nghĩ thế nào? Nước sông Hằng và nước bốn biển lớn là nhiều hay là sữa mẹ mà các thầy đã uống mãi luân chuyển trong sanh tử là nhiều? Các Tỳ-kheo bạch Phật: 9 r Như chúng con hiêu ý nghĩa lời Phật nói, sữa mẹ mà chúng con đã uông trong vòng sanh tử còn nhiều hơn nước sông Hằng và nước bốn biển lớn. Phật bảo các Tỳ-kheo: —Lành thay! Lành thay! Sữa mẹ mà các thây đã uông trong vòng sanh tử còn nhiều hơn nước sông Hằng và nước bốn biển lớn. Vì sao? Vì các thầy đã từng sanh trong loài voi, uống sữa mẹ vô lượng, vô số, hoặc sanh làm lạc đà, ngựa, trâu, lừa, v.v... các loài cầm thú? uống sữa mẹ vô lượng vô số. Các thầy đã từng bỏ thân nơi gò mả? máu mủ tuôn chảy cũng vô lượng, hoặc đọa địa ngục, nga quỷ, súc sanh, máu tủy tuôn chảy cũng như vậy. Này các Tỳ-kheo! Các thầy từ vô thỉ sanh tử đến nay, chẳng biết cội gốc của khổ. Này các Tỳ-kheo! sắc là thường hay vô thường? -Bạch Thế Tôn! Vô thường. ... Thánh đệ tử đối với năm thọ ấm quán sát chẳng phải ngã? chẳng phải ngã sở? đối với tất cả pháp thế gian đều không chấp thủ, vì không chấp thủ nên không dính mắc, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 940 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: Chúng sanh từ vô thỉ sanh tử mãi xoay vần chẳng biết cội gốc của khổ. Các Tỳ-kheo! Ý các thầy nghĩ sao? Nếu tất cả cây cỏ trên mặt đất này xẻ ra làm cái thẻ bằng bốn ngón tay dùng để đếm cha mẹ của các thầy đã trải qua trong vòng sanh tử, con số thẻ tre đã hết, số cha mẹ kia cũng vẫn không hết. Này các Tỳ-kheo! Cứ xoay vần sanh tử nối tiếp mãi từ vô thỉ như thế là do chẳng biết cội gốc của kho. Vì the các Tỳ-kheo nên học như sau: Nên siêng năng tinh tấn, đoạn trừ các hữu, chớ khiến tăng trưởng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH TẠPA-HÀM 731

KINH SỐ 941 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Chúng sanh từ vô thỉ sanh tử mãi xoay vần không biết cội gốc của khổ. Này các Tỳ-kheo! Nêu đem bùn đất trên khắp cõi đất này vo lại thành viên như trái bà-la để tính số cha mẹ mà các thầy đã nương tựa trong vòng sanh tử đến nay, con số viên đất đã hết mà số cha mẹ các thầy nương tựa vẫn không hết. Này các Tỳ-kheo! Chúng sanh từ vô thỉ sanh tử xoay vần, không biết cội gốc của khổ, con số ấy như thế. Vì thế, các Tỳ-kheo nên siêng năng nỗ lực đoạn trừ các hữu, chớ khiến cho tăng trưởng. Nên học như thế. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 942 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Chúng sanh từ vô thỉ sanh tử xoay vần chẳng biết cội gốc của khổ. Này các Tỳ-kheo! Các thầy thấy các chúng sanh an ổn hưởng thụ khoái lạc, nên nghĩ rằng: "Chúng ta cũng đã từng luân chuyển sanh tử, cũng đã từng hưởng thụ khoái lạc kia, thú vui kia vô lượng.^^ Vì thế, các Tỳ-kheo nên học như vầy: Từ vô thỉ sanh tử xoay vần không biết cội gốc của khổ, nên siêng năng tinh tan đoạn trừ các hữu, chớ khiến cho tăng trưởng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 943 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, Thê Tôn bao các Ty-kheo: Chúng sanh từ vô thỉ sanh tử xoay vần không biết cội gốc của khổ. Này các Tỳ-kheo! Nếu thấy các chúĩiệ sanh chịu các khổ não, nên nghĩ như sau: "Chúng ta từ lâu nay mãi luân chuyên sanh tử, cũng đã từng chịu khổ như thế đến vô lượng, nên siêng năng nỗ lực đoạn trừ các hữu, chớ khiến cho tăng trưởng." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 944 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.

732 KINH TẠPA-HÀM

-pv Á • A rpl Á rpi/\ 19 rpī A 1 1 Bây giơ, Thê Tôn bao các Ty-kheo: Chúng sanh từ vô thỉ sanh tử xoay vân không biêt cội góc của khô. Này các Tỳ-kheo! Các thầy thấy các chúng sanh mà sanh lo sợ đến chân lông dựng lên, nên nghĩ như sau: "Chúng ta trong quá khứ chắc hẳn đã từng sát sanh, làm tôn thương, làm hại, làm kẻ ác tri thức, trong vô thỉ sanh tử xoay vân, không biết cội gốc của kh6." Này các Tỳ-kheo! Nên học như vầy: Đoạn trừ các hữu, chớ khiến cho tăng trưởng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 945 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Chúng sanh từ vô thỉ sanh tử luân chuyên, không biêt cội góc của khô. Này các Tỳ-kheo! Nếu thấy chúng sanh khởi tâm ái niệm hoan hỷ, nên nghĩ như sau: “Nhu thế, chúng sanh thời quá khứ hẳn đã từng là cha mẹ, anh em, vợ con, thân thuộc, thầy bạn, tri thức; như thế cứ mãi sanh tử xoay vần, bị vô minh che lấp, ái cột cổ nên luôn bi luân chuyển, chẳng biết cội gốc của kh6." Vì thế các Tỳ-kheo nên học như vây: Tinh cân9 nô lực, đoạn trừ các hữu, chớ khiên cho tăng trưởng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 946

Tôi nghe như vay:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Bay giờ, có vị Bà-la-môn đi đến chỗ Phật, cung kính chào hỏi, rồi lui ngồi một bến, bạch Phạt:

Thưa Cù-đàm! Đời vi lai có bao nhiêu đức Phật?

Phật bảo Bà-la-môn: Phật vi lai nhiều như cát sông Hằng.

Bấy giờ, Bà-la-môn nghĩ rằng: "Đời vi lai sẽ có các đấng Chánh Đẳng Chánh Giác nhiều vô lượng như cát sông Hằng. Ta theo các Ngài tu Phạm hạnh.” Sau khi nghe Phật dạy. Bà-la-môn hoan hỷ? tùy hy, từ chỗ ngồi đứng lên đi; dọc đường, Bà-la-môn vừa di, vừa suy nghĩ: "Ta chỉ hỏi Sa-môn Cù-đàm về các đức Phật vị lai, không hỏi quá khứ.” Bà-la-môn liền trở lại hỏi Thế Tôn: -Thưa Cù-đàm! Đời quá khứ có bao nhiêu đức Phật? Phật bảo Bà-la-môn: Đời quá khứ cũng có vô lượng chư Phật, nhiều như cát sông Hằng.

KINH TẠPA-HÀM 733

LÚC ấy, Bà-la-môn liền nghĩ: 'Trong thời quá khứ có chư Phật nhiều vô lượng như cát sông Hằng, ta từng chẳng gần gũi. Giả sử vô lượng chư Phật như cát sông Hằng ở đời vị lai ta cũng sẽ chẳng được gần gũi, vui sướng thì ngày nay ta nên ở nơi Sa-môn Cù-đàm tu hành Phạm hạnh." Suy nghĩ xong, Bà-la- môn chắp tay bạch Phật: -Xin Thế Tôn chấp thuận cho con ở nơi Chánh pháp, Luật, xuất gia tu Phạm hạnh. Phật bảo Bà-la-môn:
Ta chấp nhận cho ông nơi Chánh pháp, Luật, xuất gia tu Phạm hạnh, được làm Tỳ-kheo. Bà-la-môn được xuất gia thọ giới Cụ túc; xuất gia rồi một mình ở chỗ vắng tư duy vê lý do khiên người thiện nam chánh tín, không nhà, xuât gia học đạo... đắc quả A-la-hán.

KINH SỐ 947 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong núi Tỳ-phú-la. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có một người ở trong một kiếp sanh tử xoay vần, xương trắng chồng chất chẳng mục nát, cao như núi Tỳ-phú-la. Nấu đa văn Thánh đệ tử biết như thật khổ Thánh đế, biết như thật khổ tập Thánh đế, khổ diệt Thánh dế, khổ diệt đạo tích Thánh đế; vi ấy biết như thế, thấy như thế, đoạn ba kiết sử là thân kiến, giới thủ, nghi; đoạn ba kiết sử này đắc quả Tu-đà-hoàn, chẳng rơi vào đường ác, quyết định hướng thẳng đến Chánh giác, bảy lần qua lại trong cõi trời, người là giải thoát khổ. Khi áy, The Ton noi kẹ: Một người trong một kiếp, Xương trắng tích tụ lại, Chồng chất không mục nát, Như núi Tỳ-phú-la. Nếu các Thánh đệ tử, Chánh trí thấy chân dế, Cái khổ và khổ nhân, Lìa khổ được tịch diệt, Tu tập Tám đạo tích, Chánh hướng Bát-niết-bàn, Cho đến trải bảy lần Qua lại trong trời, người, Hết sạch tất cả kiết, Được giải thoát các khổ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 948 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

734 KINH TẠPA-HÀM

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Chúng sanh từ vô thỉ sanh tử, cứ mãi luân chuyên không biêt cội góc của khổ. Bấy giờ, có một Tỳ-kheo kia sửa lại y phục, bày áo vai phải, đảnh lễ Phật, quỳ gối sát đất, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Kiếp dài như thế nào?

Phật bảo Tỳ-kheo: Ta có thể vì thầy nói, nhưng thầy khó biết được.

Tỳ-kheo bạch Phật: - Ngài có thể nói ví dụ không? Phật bảo Tỳ-kheo: Có thể nói. Này Tỳ-kheo! Ví như thành sắt vuông khoảng một do-tuần? chiều cao thấp cũng như thế, trong ấy đầy hạt cải, có người trăm năm lấy một hạt cải, lấy đến hết sạch tất cả hạt cải, kiếp vẫn chưa hết Này Ty-kheo! Kiếp lâu dài như thế, kiếp lâu dài trăm, ngàn, muôn, ức cái khổ lớn nối tiếp, xương trắng thành đống, máu mủ thành sông, trải qua địa ngục, súc sanh, nga quỷ. Đây gọi là Tỳ-kheo từ vô thỉ sanh tử xoay vần không biết cội gốc của khổ. Vì thế, Tỳ-kheo nên học như vầy: Đoạn trừ các hữu, chớ khiến cho tăng trưởng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 949

Tôi nghe như vây:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo:

Chúng sanh từ vô thỉ sanh tử xoay vân chăng biêt cội góc của khô?

Khi ấy có Tỳ-kheo kia từ chỗ ngồi đứng lên, sửa lại y phục, đảnh lễ Phật, quỳ gối phải sát đất, chắp tay bạch Phật:

-Bạch Thế Tôn! Kiep lau dài như thế nào?

Phật bảo Tỳ-kheo:

Ta có thể vì thầy nói nhưng thầy khó biết được.

Tỳ-kheo bạch Phật: Ngài có the nói ví dụ chăng?

Phật đáp: Có thể nói. Ví như núi đá lớn chẳng đoạn, chẳng hoại, vuông vức một do-tuần, nếu có người lấy mảnh lụa Ca-thi-kiếp-bối9 cứ một trăm năm quét qua núi đá một lần cho đến khi núi đá có thể mòn hết nhimg kiếp vẫn chưa tận. Này Tỳ-kheo! Kiếp lâu dài như thế, trăm, ngàn, vạn, ức kiếp chịu các khổ

KINH TẠPA-HÀM 735

não. Cho nên các Tỳ-kheo nên học như vầy: Đoạn trừ các hữu, chớ khiến cho tăng trưởng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 950

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Chúng sanh từ vô thỉ sanh tử xoay vần chẳng biết cội gốc của khổ?

Lúc ấy, có vi Tỳ-kheo kia từ chỗ ngồi đứng lên, sửa lại y phục, đảnh lễ Phật, quỳ gối phải sát đất, chắp tay bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Quá khứ có bao nhiêu kiếp?

Phật bảo Tỳ-kheo: Ta nói ra, thầy thật khó biết được.

Tỳ-kheo bạch Phật: Ngài có thể nói ví dụ không?

Phật bảo: Có thê nói. Này Tỳ-kheo! Ví như có người sông được trăm năm, sáng sớm nghĩ đến ba trăm ngàn kiếp, giữa ngày nghĩ đến ba trăm ngàn kiếp, buổi chiều nghĩ đến ba trăm ngàn kiếp, như thế hàng ngày nghĩ đến kiêp số. Một trăm năm mạng

chung không thể nhớ được biên tế của kiếp số. Này Tỳ-kheo! Nên biết kiếp số của quá khứ vô lượng như thế. Quá khứ vô lượng kiếp số lâu dài chịu khổ, chồng chất xương khô thành núi, máu tủy thành sông, cho đến trải qua các đường ác địa ngục, súc sanh, nga quỷ. Này Tỳ-kheo! Như thế chúng sanh từ vô thỉ sanh tử xoay vần, chẳng biết cội gốc của khổ. Thế nên Tỳ-kheo nên học như vầy: Đoạn trừ các hữu, chớ khiến cho tăng trưởng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 951 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Chúng sanh từ vô thỉ sanh tử xoay vần, không biết cội gốc của khổ. Chẳng có một nơi nào không sanh tử, như thế mãi mãi từ vô thỉ sanh tử, không biết cội gốc của khổ. Thế nên Tỳ-kheo nên học như vầy: Đoạn trừ các hữu, chớ khiến cho tăng trưởng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 952 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. _ ỉ Bay giThe Ton bao các Ty-kheo: -Chúng sanh từ vô thỉ sanh tử xoay vần, chẳng biết cội gốc của khổ. Chẳng một nơi nào không có cha mẹ, anh em, vợ con, quyến thuộc, thân thích, Sư trưởng. Này các Tỳ-kheo! Chúng sanh từ vô thỉ sanh tử luân chuyển như thế, chẳng biết cội gốc của khổ. Thế nên Tỳ-kheo nên học như vầy: Đoạn trừ các hữu, chớ làm cho tăng trưởng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 953 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, Thê Tôn bảo các Ty-kheo: Chúng sanh từ vô thỉ sanh tử xoay vân, không biêt cội góc của khô. Ví như trời mưa to5 bong bóng nước vừa sanh liền diệt. Cũng thế, chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái buộc cổ, từ vô thỉ sanh tử, sự sống, cái chết cứ mãi xoay vần, chẳng biết cội gốc của khổ. Thế nên, các Tỳ-kheo nên học như vầy: Đoạn trừ các hữu, chớ khiến cho tăng trưởng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 954 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Chúng sanh từ vô thỉ sanh tử xoay vần, chẳng biết cội gốc của khổ. Ví như khắp trời mưa lớn tầm tã5 Đông, Tây, Nam, Bắc không nơi nào dứt; như từ phương Đông, phương Nam, phương Tây, phương Bắc, khắp bốn phương vô lượng cõi nước, kiếp thành, kiếp hoại như mưa lớn khắp nơi không dứt đoạn. Cũng thế, từ vô thỉ sanh tử xoay vần không biết cội gốc của khổ. Ví như ném cây gậy lên hư không, hoặc phần đầu gậy rơi trên đất, hoặc phần đuôi gậy rơi trên đất, hoặc phần giữa gậy rơi trên đất. Từ vô thỉ sanh tử xoay vần, cũng thế, hoặc đọa địa ngục, hoặc đọa súc sanh, hoặc đọa nga quỷ. Cũng thế, từ vô thỉ sanh tử xoay vân luân chuyên. Thế nên Tỳ-kheo nên học như vầy: Đoạn trừ các hữu, chớ khiến cho tăng trưởng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 955 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Chúng sanh từ vô thỉ xoay vần? chẳng biết cội gốc của khổ. Này các Tỳ- kheo! Ví như có người xoay bánh xe đi năm đường, thường xoay chuyển không ngừng. Cũng thế, chúng sanh xoay vần trong năm đường, hoặc đọa địa ngục, súc sanh, nga quỷ, trời, người, luôn luôn chuyển đổi không ngừng, từ vô thỉ sanh tử luân chuyển như thế, không biết cội gốc của khổ. Thế nên Tỳ-kheo nên học như vầy: Đoạn trừ các hữu, chớ khiến cho tăng trưởng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 956 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, nơi sườn núi Tỳ-phú-la. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Tất cả hành vô thường, tất cả hành chẳng thường hằng, chẳng an đinh, là pháp biến đổi. Này các Tỳ-kheo! Đối với tất cả hành nên sanh chán lìa, cầu vui giải thoát. Này các Tỳ-kheo! Thời quá khứ, núi Tỳ-phú-la này gọi là Trường Trúc sơn, có dân cư ngụ quanh núi gọi là ấp Đề-di-la. Người dân ấp Đề-di-la sống bốn vạn tuổi, người ấp Đề-di-la leo lên đỉnh núi này, bốn ngày sau mới trở về. Đương lúc ấy có đức Phật Ca-la-ca-tôn-đề9 Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở thế gian, thuyết pháp, giáo hóa chặng đầu, chặng giữa và sau cùng đều thiện, thiện nghĩa, thiện vị, thuần nhất thanh tịnh, Phạm hạnh trong sạch, khai phát chỉ bày rõ ràng. Nhưng nay tên gọi Trường Trúc sơn đã mất, người dân ấp Đề-di-la cũng không còn. Đức Phật Như Lai ấy đã Bát-niết-bàn. Các Tỳ-kheo nên biết, tất cả các hành đều vô thường, chẳng hằng, chẳng an, là pháp biến đổi. Đối với tất cả hành nên tu chán lia, ly dục, giải thoát. Này các Tỳ-kheo! Thời quá khứ, núi Tỳ-phú-la này gọi là Bằng-ca, lúc bấy giờ có nhân dân cư ngụ quanh núi gọi là ấp A-tỳ-ca. Nhân dân thời ấy sống ba vạn tuôi. Người dân áp A-tỳ-ca thường leo lên đỉnh núi này trong ba ngày mới trở về. Lúc ấy có đức Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ? Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Ton xuất hiện ở thế gian, diễn nói kinh pháp chặng đầu, chặng giữa, sau cùng đều thiện, thiện nghĩa, thiện vị, thuần nhất thanh tịnh, Phạm hạnh trong sạch, khai phát, chỉ bày rõ ràng. Này các Tỳ-kheo! Tên núi Bằng-ca kia đã mất từ lâu, người dân ấp A-tỳ-ca cũng đã

chết từ lâu. Đức Phật Như Lai kia cũng đã Bát-niết-bàn. Như thế, Tỳ-kheo? tất cả hành đều vô thường, chẳng hằng, chẳng an? là pháp biến đổi. Tỳ-kheo các thầy nên chán lìa, ly dục, giải thoát. Này các Tỳ-kheo! Thời quá khứ, núi Tỳ-phú-la này tên là Túc-ba-la-thủ có nhân dân cư ngụ quanh núi gọi là ấp Xích Mã, tuổi thọ của dân vùng này là hai vạn tuổi, nhân dân leo lên đỉnh núi này trải qua hai ngày mới trở vê. Lúc ây có đức Phật hiệu là Ca-diếp5 Như Lai, ứng Cúng... xuất hiện ở thế gian, diễn nói kinh pháp chặng đầu, chặng giữa, sau cùng đều thiện, thiện nghĩa, thiện vị? thuần nhất thanh tịnh, Phạm hạnh trong sạch, khai thị, chỉ dạy rõ ràng. Tỳ-kheo nên biết tên núi Túc-ba-la-thủ đã mất từ lâu, người ấp Xích Mã cũng đã biến mất từ lâu. Đức Thế Tôn thời ấy đã Bát-niết-bàn. Như thế, Tỳ-kheo, tất cả hành đều vô thường, chẳng hằng,

chẳng an, là pháp biến đổi. Vì thế Tỳ-kheo nên tu chán lìa, ly dục, giải thoát. Này các Tỳ-kheo! Ngày nay, núi này tên là Tỳ-phú-la, có nhân dân cư ngụ quanh núi? gọi là nước Ma-kiệt-đà; người dân ở đây sống một trăm tuổi, khéo sống an nhàn được đầy trăm tuổi. Người Ma-kiệt-đà leo lên đỉnh núi này, trong chốc lát trở về, Ta hiện nay ở nơi đây được thành Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác... Phật, Thế Tôn diễn thuyết Chánh pháp giáo hóa khiến họ đắc Niết-bàn tịch diệt, chánh đạo, thiện thệ giác tri. Tỳ-kheo nên biết, núi Tỳ-phú-la này sẽ tiêu mất, người dân Ma-kiệt-đà . e -r * cũng sẽ chét di, Như Lai chăng bao lâu sẽ Bát-niêt-bàn. r r y ?

Như thê, Tỳ-kheo, tát cả hành đêu vô thường, chăng hăng, chăng an, là pháp biến dịch. Vì thế Tỳ-kheo nên tu chán lìa, ly dục, giải thoát. Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Xưa kia núi Trường Trúc, Thôn ấp Bề.di.la, Ke đến Bằng-ca sơn, Thôn ấp A-tỳ-ca5 Núi Túc-ba-la-thủ? Thôn ấp tên Xích Mã, Nay là Ty-phu-la5 Nước tên Ma-kiệt-đà? Danh sơn đều diệt mất, Dân cư cũng chẳng còn, Chư Phật Bát-niết-bàn, Đã có đều tiêu mất, Tất cả hành vô thương, Đều là pháp sanh diệt, Có sanh đều diệt hết, Chỉ tịch diệt là vui. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 957 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, có người thuộc giai cấp Bà-tha xuất gia, đi đến chỗ Phật, chắp tay thăm hỏi Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật:

KINH TẠPA-HÀM 739

-Thưa Cù-đàm! Con có điều muốn hỏi, Cù-đàm có rảnh để giải đáp cho chăng? Phật bảo với người Bà-tha xuất gia kia: Tùy ông hỏi, Ta sẽ vì ông nói.

Bà-tha bạch Phật:
-Thưa Cù-đàm! Thế nào, mạng tức là thân chăng?
Phật bảo Bà-tha:
Mạng tức là thân, điều này Ta không ký thuyết.
Thưa Cù-đàm! Có phải mạng khác, thân khác?

Phật bảo Bà-tha: Mạng khác, thân khác, điêu này Ta cũng không ký thuyêt.

Bà-tha bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Thế nào, khi hỏi: "Mạng tức là thân?" Ngài đáp: "Không ký thuyết.,^ Hỏi: "Mạng khác, thân khác?" Ngài cũng đáp: "Không ký thuyết." Sa-môn Cù-đàm5 sao lại có điêu lạ lùng vậy, khi đệ tử mạng chung thì liên ký thuyết rằng: 4'Người này sanh chỗ kia, người nọ sanh chỗ này. Các đệ tử nơi đây mạng chung, xả thân, tức nương theo ý sanh, thân sanh ở những nơi khAc." Ngay lúc ấy chẳng phải là mạng khác, thân khác? Phật bảo Bà-tha: Đây là nói còn, chẳng phải nói không còn.

Bà-tha bạch Phật: Thế nào là nói còn, chẳng phải nói không còn?

Phật bảo Bà-tha: Ví như lửa còn mới cháy được, chẳng phải không còn.

Bà-tha bạch Phật:
-Con thấy lửa không còn cũng cháy.
Phật bảo Bà-tha:

Sao là thấy lửa không còn mà vẫn cháy?

Bà-tha bạch Phật: Ví như một đống lửa to bị một ụận gió lốc thổi qua, lửa bốc lên hư không, đó chẳng phải là không còn lửa chăng? Phật bảo Bà-tha: Gió thổi lửa bay trong hư không tức là còn có lửa, chẳng phải không còn.

Bà-tha bạch Phật: Cù-đàm! Gió thổi lửa bay trong hư không vì lẽ gì mà nói là lửa còn?

Phật bảo Bà-tha:

740 KINH TẠP A-HÀM

Lửa bay trong hư không nương gió mà còn, nương gió mà cháy. Bởi nương nơi gió nên nói là còn. Bà-tha bạch Phật: -Chúng sanh chết đi nơi này, nương ý sanh thân sanh nơi khác, vì lẽ gì mà nói còn? Phật bảo Bà-tha: Chúng sanh chét nơi này, nương ý sanh thân sanh nơi khác, chính lúc ây nhân vì có ái nên thủ, nhân ái mà trụ, nên nói là còn. Bà-tha bạch Phật: —Chúng sanh do ưa thích nên còn, vì nhiễm trước nên còn? chỉ có Thế Tôn mới được sự không còn kia mà thành bậc Chánh Đang Chánh Giác. Thưa Cù-đàm! Con bận việc xin phép cáo từ. Phật bảo Bà-tha: - Ông nên biết thời. Bà-tha xuất gia sau khi nghe Phật dạy, hoan hỷ? tùy hỷ? từ chỗ ngồi đứng lên đi.

KINH SỐ 958 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Tôn giả Mục-kiền-liên cũng ở nơi ấy. Khi ấy có người thuộc dòng Bà-tha xuất gia đi đến chỗ Tôn giả Mục-kiền- liên, cùng với Tôn giả chào đón, hỏi thăm ân cân xong, Bà-tha lui ngôi một bên, thưa Tôn giả Đại Mục-kiền-liên: -Tôi có điều muốn hỏi, Tôn giả có rảnh để giải đáp cho chăng? Tôn giả Mục-kiền-liên đáp: - Tùy ý ông hỏi, biết gì ta sẽ đáp nấy. Bà-tha xuất gia hỏi Tôn giả Mục-kiền-liên: Nhân gì, duyên gì mà đoi với các Sa-môn, Bà-la-môn khác khi có người đến hỏi: "Thế nào, Như Lai có còn sau khi chết, Như Lai không còn sau khi chết, Như Lai vừa có vừa không sau khi chết, Như Lai chẳng phải có chẳng phải không sau khi chết?", họ đều tùy theo câu hỏi mà đáp; còn Sa-môn Cù- đàm thì khi có người đến hỏi: "Nhu Lai có còn sau khi chết, Như Lai không còn sau khi chết, Như Lai vừa có vừa không sau khi chết và Như Lai chẳng phải có chẳng phải không sau khi chết?" thì Ngài đều đáp không ký thuyết. Mục-kiền-liên bảo Bà-tha:

KINH TẠPA-HÀM 741

Này Bà-tha! Các Sa-mon, Bà-la-môn khác đối với sắc, sắc tập, sắc diệt, sắc vi, sắc hoạn, sắc xuất ly, chẳng biết như thật. Vì chẳng biết như thật nên chấp trước răng Như Lai có còn sau khi chết; hoặc Như Lai không còn; Như Lai vừa có, vừa không; hoặc Như Lai chẳng phải có, chẳng phải không sau khi chết. Đối với thọ, tưởng, hành, thức, thức tập, thức diệt, thức vi, thức hoạn, thức xuất ly không biêt như thật. Vì chăng biết như thật nên sanh thủ trước rằng Như Lai có còn sau khi chết, không còn, vừa có vừa không, chẳng phải có chẳng phải không sau khi chét. Còn Như Lai đôi với các sắc biết như thật; sắc tập, sắc diệt, sắc vị? sắc hoạn, sắc xuất ly biết như thật, vì biết như thật nên không chấp trước rằng Như Lai có, không, vừa có vừa không, chẳng phải có chẳng phải không sau khi chết. Đối với thọ, tưởng, hành, thức biết như thật; thức tập, thức diệt, thức vị, thức hoạn, thức xuất ly biết như thật, vì biết như thật nên đối với Như Lai có,

không, vừa có vừa không, chang phải có chang phải không sau khi chết, đều không chấp trước như vậy. Như Lai là tịch diệt, rộng lớn, sâu xa vô lượng, vô số. Này Bà-tha! Và cũng vì nhân như thế, duyên như thế nên các Sa-môn, Bà- la-môn kia, nếu có người khác đến hỏi: "Nhu Lai có, không, vừa có vừa không, chẳng phải có chẳng phải không sau khi chết?", họ đều đáp theo. Nhân như thế, duyên như thế, nên đối với Như Lai, nếu có ai đến hỏi: "Nhu Lai có, không, vừa có vừa không, chẳng phải có chẳng phải không sau khi chết?" thi Như lai đều đáp không ký thuyết. Bà-tha xuất gia nghe Tôn giả Mục-kiền-liên giải thích xong, hoan hỷ, tùy hỷ? từ chỗ ngồi đứng lên đi.

KINH SỐ 959 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, có người chủng tộc Bà-tha xuất gia đi đến chỗ Phật, chắp tay chào hỏi xong, roi lui ngoi một bên, bạch Phật: -Thưa Cù-đàm! Nhân gì? duyên gì đối với các Sa-môn, Bà-la-môn khác nếu có ai đến hỏi... (nói rộng như trên). Lúc bấy giờ, Bà-tha xuất gia khen ngợi rằng: Lạ thay, Cù-đàm! Nghĩa lý của Phật và đệ tử Ngài như nhau, đồng nghĩa, đồng cú, đồng vị, cho đến đồng đệ nhất nghĩa. Thưa Cù-đàm! Con đi đến chỗ Tôn giả Mục-kiền-liên đem nghĩa lý, câu nói, ý vị như thê hỏi Tôn giả, Tôn giả cũng dùng nghĩa lý, câu nói, ý vi như vậy để trả lời con, y như lời Như Lai nói hôm nay. Thế nên thật vô cùng kỳ đặc! Phật và đệ tử của Ngài đồng nghĩa, đồng cú? đông vị và đông đệ nhát nghĩa. Bấy giờ, Bà-tha xuất gia có nhân duyên đi đến thôn Na-ly, sau khi lo công việc xong xuôi, đi tới chỗ Tôn giả Tiên-đà Ca-chiên-diên, Bà-tha cùng Tôn giả chào đón hỏi thăm nhau, rồi lui ngồi một bên, hỏi Tiên-đà Ca-chiên-diên:

Do nhân gì, duyên gì đối Sa-môn Cù-đàm khi có người đến hỏi: uNhư Lai có, không, vừa có vừa không, chẳng phải có chẳng phải không sau khi chết?", Ngài đều đáp điều đó không ký thuyết? Tiên-đà Ca-chiên-diên nói với Bà-tha xuất gia: Bây giờ tôi hỏi ông, tùy ông đáp. Ông nghĩ thế nào? Nếu hoặc nhân, hoặc duyên, hoặc các hành, hoặc sắc, hoặc vô sắc, hoặc tưởng, hoặc phi tưởng, hoặc phi tưởng phi phi tưởng, nếu nhân kia duyên kia, hành kia, hành diệt không còn sót, vĩnh viễn diệt rồi thì Như Lai đối với người kia còn có ký thuyết: "Nhu Lai hoặc có, hoặc không, hoặc vừa có vừa không, hoặc chăng phải có chăng phải khòng sau khi chế Bà-tha xuất gia trả lời Tiên-đà Ca-chiên-diên: Nếu hoặc nhân, hoặc duyên, hoặc các thứ hành, hoặc sắc, hoặc phi sắc, hoặc tưởng hoặc phi tưởng, hoặc phi tưởng phi phi tưởng, nhân kia, duyên kia, hành kia diệt mất không còn thì làm sao Cù-đàm đối với người kia ký thuyết: "Nhu Lai hoặc có5 hoặc không, hoặc vừa có vừa không, hoặc chăng phải có chẳng phải không sau idii chế Tiên-đà Ca-chiên-diên bảo Bà-tha: Vì thê Như Lai do nhân ây, duyên ây nên khi có người hỏi: "Nhu Lai hoặc có hoặc không, vừa có vừa không, hoặc chẳng phải có chẳng phải không sau khi chết?” Ngài đều chẳng ký thuyết. Bà-tha lại hỏi Tiên-đà Ca-chiên-diên: Ngài làm đệ tử của Sa-môn Cù-đàm được bao lâu?

Tiên-đà Ca-chiên-diên đáp: -Tôi nương nơi Chánh pháp, Luật, xuất gia, tu Phạm hạnh chưa đủ ba năm. Bà-tha xuất gia nói: Tiên-đà Ca-chiên-diên chóng được thiện lợi. Mới xuất gia thời gian ngắn mà được thần luật nghi như thế, lời nói hợp luật nghi như thế, lại được trí tuệ, biện tài như thế. Bà-tha xuất gia nghe Tôn giả Tiên-đà Ca-chiên-diên

nói xong, hoan hỷ9 tùy hỷ, từ chỗ ngồi đứng lên đi.

KINH SỐ 960 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá? trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, có người thuộc chủng tộc Bà-tha xuất gia, đi đến chỗ Phật, chắp tay chào hỏi. Chào hỏi xong, lui ngồi một bên, bạch Phật: -Thưa Cù-đàm! Con có điều muốn hỏi, Cù-đàm có rảnh để giải đáp cho chăng?

KINH TẠPA-HÀM 743

Phật bảo Bà-tha xuất gia: -Tuy y ong hoi? Ta sẽ giai noi. Bà-tha xuất gia bạch Phật: -Thưa Cù-đàm! Do nhân gì, duyên gì khi có người đến hỏi: "Như Lai hoặc có hoặc không, hoặc vừa có vừa không, hoặc chẳng phải có chẳng phải không sau khi chết?", Ngài đều đáp điều độ chẳng ký thuyết? Phật bảo Bà-tha xuất gia: ... (nói rộng như Tiên-đà Ca-chiên-diên ở trên... chang phải có chẳng phải không sau khi chết). Bà-tha xuất gia bạch Phật: Lạ thay, Cu-đàm! Bậc Thầy và đệ tử nghĩa, nghĩa đồng, câu câu đồng, vị vi đồng thì chắc chắn lý phải hợp đó là đệ nhất cú thuyết. Thưa Cù-đàm! Hôm trước con có chút việc cần đến thôn Na-lợi-già. Việc xong rồi tạm đi qua Sa-môn Ca-chiên-diên, con đem nghĩa này, câu này, ý vi này hỏi Sa-môn Ca- chiên-diên, Tôn giả cũng dùng nghĩa như thế, câu như thế, vi như thế để đáp lại câu hỏi của con y như ngày nay Sa-môn Cù-đàm nói. Thế nên biết thật là kỳ lạ bậc Thầy và đệ tử nghĩa, cú, vị đều đồng nhất. Bà-tha xuất gia nghe Phật nói xong, hoan hy, tùy hỷ5 từ chỗ ngồi đứng lên đi.

KINH SỐ 961 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bây giờ, có người thuộc chủng tộc Bà-tha xuất gia đi đên chô Phật, chăp tay chào hỏi, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: -Thưa Cù-đàm! Thế nào, có ngã chăng? Thế Tôn yên lặng không đáp. Ba lần hỏi như thế, Thế Tôn vẫn im lăng không đáp. Bấy giờ, Bà-tha xuất gia nghĩ thầm: "Ta đã ba lần hỏi mà chẳng được Sa- môn Cù-đàm đáp, thôi ta nên trở về." Lúc ấy, Tôn giả A-nan đang đứng cầm quạt hầu sau Phật. Tôn giả A-nan bạch Phật. Thưa Thế Tôn! Bà-tha xuất gia đã ba lần hỏi, vì sao Thế Tôn không trả lòi, há chẳng làm tăng ác tà kiến cho Bà-tha, có thể Bà-tha sẽ nói rằng Sa-môn không thể giải đáp câu hỏi của ông ta? Phật bảo Tôn giả A-nan: -Nêu Ta đáp có ngã sẽ làm tăng thêm tà kiên đã có trước của người kia, nêu Ta đáp không có ngã thì sự nghi hoặc đã sẵn có của người kia lại càng tăng thêm mà nói rằng: "Trước ta có ngã mà nay đoạn diet." Nếu trước vốn có ngã thì đây là thường kiến, nay ngã đoạn diệt thì đây là đoạn kiến. Như Lai lìa hai bên, thuyết

744 KINH TẠPA-HÀM

pháp Trung đạo, nghĩa là cái này có nên cái kia có, cái này khởi nên cái kia khởi, nghĩa là duyên vô minh có hành,... sanh-lão-bệnh-tử-un-bi-khô-não diệt... Phật nói kinh này xong, Tôn giảA-nan nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 962 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, có Bà-tha xuất gia đi đến Phật, chào hỏi ân cần, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Thế nào, Cù-đàm có thấy như vầy, nói như vầy: “Thế gian là thường, đây là chân thật, ngoài ra là hư vQng"? Phật bảo Bà-tha xuất gia: Ta chẳng

thấy như vầy, nói như vầy: "Thế gian là thường, đây là chân thật, ngoài ra là hư vọng,^, Bà-tha xuất gia bạch Phật: -Thê nào Cù-đàm có thây như vây, nói như vây: "Thê gian vô thường, vừa thường vừa vô thường, chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, hữu biên, vô biên, vừa hữu biên vừa vô biên, chẳng phải hữu biên chẳng phải vô biên; mạng tức là thân, mạng khác thân khác; Như Lai có sau khi chết, Như Lai không, Như Lai vừa có vừa không, Như Lai chẳng phải có chẳng phải không sau khi chef9? Phật bảo Bà-tha: Ta chẳng thấy như vầy, nói như vầy "...chẳng phải có chẳng phải không sau khi chết." Bấy giờ, Bà-tha xuất gia bạch Phật: -Thưa Cù-đàm! Đối với các tri kiến này có lỗi gì mà tất cả điều ấy Ngài đều không ký thuyết. Phật bảo Bà-tha xuất gia: -Nếu khởi tri kiến rằng: "Thế gian thường, đây là chân thật, ngoài ra là hư vọng?9 Đó là đảo kiến, là quán sát kiến, là dao động kiến, là cấu nhiễm kiến, là kết kiến, là khổ, là chướng ngại, là nhiệt não, bi kết kiến ràng buộc, phàm phu ngu si vô học ở đời vị lai bi sanh-già-bệnh-chết-ưu-bi-khổ-não sanh. Này Bà-tha xuất gia! Nếu khởi tri kiến rằng: "Thế gian vô thường, vừa thường vừa vô thường, chẳng phải thường chẳng phải vô thường, hữu biên, vô biên, vừa hữu biên vừa vô biên, chẳng phải hữu biên, chẳng phải vô biên; mạng là thân, mạng khác, thân khác; Như Lai c6, Như Lai không, Như Lai vừa có vừa không, Như Lai chẳng phải có chẳng phải không sau khi chef9 thì đó là đảo kiên... ưu-bi-khô-não sanh.

KINH TẠPA-HÀM 745

Bà-tha xuất gia bạch Phật: - Cù-đàm thấy biết như thế nào? Phật bảo Bà-tha: -Chỗ thấy của Như Lai đã thành tựu. Này Bà-tha! Nhưng Như Lai thấy, nghĩa là thấy khổ Thánh đế này, khổ tập Thánh đế, khổ diệt Thánh đế, khổ diệt đạo tích Thánh đế nay, biết như thế, thấy như thế rồi đối với tất cả kiến chấp, tất cả thọ, tất cả sanh, tất cả kiến chấp về ngã, ngã sở? ngã mạn trói buộc khiến cho đoạn diệt, tịch tịnh, trong sạch mát mẻ, chân thật, như thế giải thoát. Này Bà-tha! Sanh chẳng dúng, chẳng sanh cũng chẳng đúng. Bà-tha bạch Phật: Vì sao Phật nói sanh chẳng đúng?

Phật bảo Bà-tha: -Bây giờ Ta hỏi, tùy ý ông đáp. Này Bà-tha! Như có người ở trước ông nhóm lửa, ông thấy lửa cháy không? Liền đó trước ông lửa tắt, ông thấy lửa tắt không? Bà-tha bạch Phật: - Thưa Cù-đàm? có như the! Phật bảo Bà-tha: -Nếu có người hỏi ông về hướng lửa cháy nay ở chỗ nào, đi về phương Đông, hay phương Tây, phương Nam, phương Bắc? Hỏi như vậy ông sẽ nói thế nào? Bà-tha bạch Phật: Nếu bị hỏi như thế con sẽ đáp: "Nếu có nhóm lửa trước tôi, do củi, cỏ khô làm nhân duyên nên lửa cháy. Nêu không thêm củi, lửa sẽ tăt han không cháy lại được; còn nói lửa đi vê phương Đông, Tây, Nam, Bác thì không dúng.” Phật bảo Bà-tha: Ta cũng nói rằng: sắc đã đoạn, đã biết; thọ, tưởng, hành, thức đã đoạn, đã biết. Đoạn cội gốc của nó như chặt đứt ngọn cây đa-la không thể tái sanh nữa, ở đời vị lai vĩnh viễn chẳng khởi lại nữa. Nếu nói đi đến bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc thì không đúng, vì vĩnh viễn tịch diệt, thậm thâm, rộng lớn, vô lượng vô biên. Bà-tha bạch Phật: Con xin được nói ví dụ.

Phật bảo Bà-tha: -Phải! Rất đúng lúc. Bà-tha bạch Phật: Ví như ở gần thành phố, thôn xóm có một vùng đất tốt mọc lên cánh rừng kiên cố, trong rừng có một cây to bền chắc trải qua vài ngàn năm, lâu ngày cành

lá xơ xác, cỏ cây khô mục, chỉ còn một thân trơ trọi kiên cố đứng một mình. Thưa Cù-đàm! Cũng thế, Pháp, Luật của Như Lai lìa bỏ các cành, nhánh, cọng, lá chỉ còn một thân trơ trọi kiên cố đứng một mình. Bà-tha xuất gia nghe Phật nói xong, hoan hỷ, tùy hỷ, từ chỗ ngồi đứng lên đi.

KINH SỐ 963 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, có người thuộc chủng tộc Bà-tha xuất gia đi đến chỗ Thế Tôn, cũng chào hỏi thăm, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Thế nào, người kia vì không biết cái gì nên khởi lên tri kiến như vầy, nói như vầy: "Thế gian là thường, đây là chân thật, ngoài ra đều hư vọng; thế gian vô thường hay thường hay chẳng phải thường chẳng phải vô thường; thế gian hữu biên, hay thế gian vô biên, hay thế gian hữu biên vô biên, hay chẳng phải hữu biên chẳng phải vô biên; mạng tức là thân, mạng khác, thân khác; Như Lai có, hay không c6, hay vừa có vừa không, hay chẳng phải có chẳng phải không sau khi chết?" Phật bảo Bà-tha: Vì đối với sắc không biết nên khởi lên tri kiến như vầy, nói như vầy: "Thế gian thường, đây là chân thật, ngoài ra là hư vọng... chẳng phải có chẳng phải không sau khi chết?" Vì đối với thọ, tưởng, hành, thức không biết nên khởi lên tri kiến như vầy, nói như vầy: "Thế gian thường, đây là chân thật, ngoài ra là hư vọng... chẳng phải có chẳng phải không, sau khi chếf, Bà-tha bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Vì biết pháp nên chẳng khởi tri kiến như vậy, nói như vầy: "Thế gian thường, đây là chân thật, ngoài ra đều hư vọng... chẳng phải có chẳng phải không sau khi chết." Phật bảo Bà-tha: -Vì biết sắc nên không khởi lên tri kiến như vầy, nói như vầy: "Thế gian là thường, đây là chân thật, ngoài ra đều là hư vọng... chẳng phải có, chẳng phải không sau khi chết.' Vì biết thọ, tưởng, hành, thức nên không khởi lên tri kiến như vầy, nói như vầy: "Thế gian là thường, đây là chân thật, ngoài ra đều hư vọng... chẳng phải có chẳng phải không sau khi chết.” Cũng vậy, chẳng biết và biết, chẳng thấy và thấy, chẳng phân biệt và phân biệt, chăng đoạn và đoạn, chăng quán và quán, chẳng sát và sát, chẳng giác và giác. Phật nói kinh này xong, Bà-tha xuất gia nghe lời Phật dạy, hoan hỷ? tùy hỷ, từ chỗ ngồi đứng lên đi.

KINH SỐ 964 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá? trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, có người thuộc chủng tộc Bà-tha xuất gia đi đến chỗ Phật, cùng Phật chào hỏi ân cần, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Con có điều muốn hỏi, Ngài có rảnh để giải thích cho chăng?

Bấy giờ, Thế Tôn im lặng. Bà-tha xuất gia hỏi ba lần như thế, Phật vẫn lặng thinh không đáp. Bà-tha xuất gia bạch Phật: Con với Cù-đàm rất hòa thuận, bây giờ con hỏi vì sao Ngài im lặng?

Khi ấy, Thế Tôn nghĩ rằng: "Bà-tha xuất gia luôn luôn ngay thẳng, thật thà không dối trá, khi hỏi như vậy là do chẳng biết chớ chẳng phải cố ý não loạn. Bây giờ, Ta nên dùng A-tỳ-đàm luận để giúp Bà-tha lãnh thọ?9 Nghĩ như thế xong, Phật bảo Bà-tha xuất gia: Ông cứ tùy ý hỏi, Ta sẽ giải thích.

Bà-tha bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Thế nào, có thiện pháp, bất thiện pháp không?

Phật đáp: -Có. Bà-tha bạch Phật: —Xin Ngài nói cho con biết thiện pháp và bất thiện pháp? Phật bảo Bà-tha: Ta sẽ vì ông nói sơ lược về thiện pháp và bất thiện pháp, hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ. Này Bà-tha! Tham dục là bát thiện pháp, điêu phục tham dục là thiện pháp; sân nhu, ngu si là bát thiện pháp, điêu phục sân nhu, ngu si là thiện pháp; sát sanh là bất thiện pháp, lìa bỏ sát sanh là thiện pháp; trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói hai lưỡi, nói ác, nói thêu dệt, tham nhuế, tà kiến đều là bất thiện pháp; chẳng trộm cắp... chánh kiến là thiện pháp. Vì vậy, Bà-tha, Ta đã nói ba thứ thiện pháp và ba thứ bất thiện pháp. Cũng vậy, Thánh đệ tử đối với ba thứ thiện pháp và ba thứ bất thiện pháp biết như thật, mười loại thiện pháp và mười loại bất thiện pháp đều biết như thật thì tham dục, sân nhuế, ngu si diệt sạch không còn thì tất cả hữu lậu diệt sạch, tâm vô lậu giải thoát, tuệ giải thoát, hiện tại tự biết tác chứng: "Sụ* sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biêt không còn thọ thân sau." Bà-tha bạch Phật: -Có Tỳ-kheo nào ở trong Pháp, Luật này được sạch hết hữu lậu, tâm vô lậu giải thoát,..."...chẳng thọ thân sau" chăng? Phật bảo Bà-tha:

- Không những một, hai, ba, cho đến năm trăm mà có nhiều Tỳ-kheo trong Pháp, Luật này sạch hết các hữu lậu... chẳng thọ thân sau." Bà-tha bạch Phật: -Hãy gác việc các Tỳ-kheo lại! Có một Tỳ- kheo-ni nào ở trong Pháp, Luật này hết sạch hữu lậu..."...chẳng thọ thân sau" chăng? Phật bảo Bà-tha: —Chẳng những một, hai, ba Tỳ-kheo-ni cho đến năm trăm mà có nhiều Tỳ- kheo-ni trong Pháp, Luật này hết sạch hữu lậu... chẳng thọ thân sau.” Bà-tha bạch Phật: Hãy gác việc Tỳ-kheo-ni lại! Có một nam cư sĩ nào tu các Phạm hạnh trong Pháp, Luật này mà không còn hoài nghi chăng? Phật bảo Bà-tha: Chẳng những một, hai, ba cho đến năm trăm nam cư sĩ9 cho đến nhiều nam cư sĩ tu các Phạm hạnh ở trong Pháp, Luật này đoạn năm hạ phần kiết sử, đắc quả A-na-hàm5 không còn sanh trở lại đời này nữa. Bà-tha bạch Phật: Hãy gác việc nam cư sĩ lại! Có một nữ cư sĩ nào ở trong Chánh pháp, Luật này, tu trì Phạm hạnh mà đoi với Pháp, Luật này không còn hoài nghi chăng? Phật bảo Bà-tha: -Không những một9 hai, ba nữ cư sĩ, cho đên năm trăm mà có nhiêu nữ cư sĩ ở trong Chánh pháp, Luật này, đoạn năm hạ phần kiết sử, ở nơi khác hóa sanh, đắc A-na-hàm5 không sanh trở lại nơi này nữa. Bà-tha bạch Phật: Thôi hãy gác việc Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, nam nữ cư sĩ tu Phạm hạnh lại. Có nam cư sĩ nào hưởng thụ năm dục mà ở trong Chánh pháp, Luật này, không còn hoài nghi chăng? Phật bảo Bà-tha: —Chẳng những một, hai, ba cho đến năm trăm, mà có nhiều nam cư sĩ ở tại gia với vợ con, trang sức hươĩiệ hoa, nuôi dưỡng nô tỳ, ở trong Pháp, Luật này đoạn ba kiêt sử; tham, sân nhuê cạn mỏng, đắc Tư-đà-hàm5 chỉ một lần qua lại thế gian là giải thoát khổ. Bà-tha bạch Phật: -Hãy gác việc nam cư sĩ lại! Có nữ cư sĩ nào hưởng thụ năm dục mà ở trong Pháp, Luật này chẳng còn hoài nghi chăng? Phật bảo Bà-tha: -Chẳng những một, hai, ba, cho đến năm trăm, mà có nhiều nữ cư sĩ ở tại gia nuôi dưỡng con cái, sống trong năm dục, trang điểm hương hoa mà ở trong Pháp, Luật này ba kiêt sử đã hết sạch, đắc Tu-đà-hoàn, chẳng rơi vào đường ác,

quyết định hướng thẳng đến Chánh giác, bảy lần qua lại sanh trong trời, người, la giải thoát khổ. Bà-tha bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Nếu Sa-môn Cù-đàm thành Chánh đẳng Chánh giác, còn các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, nam cư si, nữ cư sĩ tu Phạm hạnh và các nam, nữ cư sĩ sống trong năm dục chẳng được công đức như thế thì việc Ngài không trọn vẹn. Nhưng vì Sa-môn Cù-đàm đã thành Chánh đẳng Chánh giác, còn Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, nam cư si, nữ cư sĩ tu các Phạm hạnh mà thành tựu được công đức như thế thì việc Ngài đã trọn vẹn. Thưa Cù-đàm! Nay con xin được nói ví dụ. Phật bảo Bà-tha: Tùy ý ông nói.

Bà-tha bạch Phật: -Như trời mưa lớn, nước chảy xuống thành dòng; Pháp, Luật của Cù-đàm cũng như thế; Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ, hoặc người nam, người nữ đều theo dòng hướng đến Niết-bàn? chuyển đến Niết-bàn. Thật là vô cùng kỳ lạ! Đối Pháp, Luật và Phật, Pháp, Tăng đều bình đẳng. Còn người ngoại đạo xuất gia đi đến chỗ Cù-đàm5 ở trong Chánh pháp, Luật, cầu xin được xuất gia thọ giới Cụ túc thì bao lâu được phép xuất gia? Phật bảo Bà-tha: -Nêu tu sĩ ngoại đạo muôn đên trong Chánh pháp, Luật, câu xuât gia thọ giới Cụ túc phải trải qua bốn tháng nương nơi Hòa thượng, rồi nhận lãnh y để tu hành. Nhưng việc này cũng chỉ vì người tạm đặt ra thời hạn mà thôi. Bà-tha bạch Phật: -Nếu tu sĩ ngoại đạo muốn đến ở trong Chánh pháp, Luật, cầu xuất gia thọ giới Cụ túc thì đều cho phép đến nương Hòa thượng để lãnh thọ y. Nếu đủ bốn tháng được phép xuất gia thì con nay có thể trong bốn tháng nương theo Hòa thượng để lãnh thọ y, còn nếu ở trong Pháp, Luật, con được xuất gia, thọ giới Cụ túc, con sẽ ở trong Pháp, Luật của Cù-đàm xuất gia thọ giới Cụ túc, tu trì Phạm hạnh. Phật bảo Bà-tha: -Ta trước đây chẳng nói là tạm vì người về đặt ra thời hạn đó sao? Bà-tha bạch Phật: - Thưa Cù-đàm, đúng the! Lúc ấy Phật bảo các Tỳ-kheo: Các thầy nên độ Bà-tha kia xuất gia ở trong Chánh pháp, Luật, xuất gia thọ giới Cụ túc.

Bà-tha tu sĩ ngoại đạo liền được xuất gia trong Chánh pháp, Luật, và thọ giới Cụ túc, trở thành Tỳ-kheo... chỉ trong nửa tháng đối với những điều phải học nên biết, nên phân biệt, nên thấy, nên đắc, nên giác ngộ, nên chứng thì ông đều biết, đều phân biệt đều thấy, đều đắc, đều giác, đều chứng Chánh pháp, Luật của Như Lai. Tôn giả Bà-tha nghĩ thàm: "Ta nay đã học những điều nên biết, nên phan biệt, nên thấy, nên đắc, nên giác, nên chứng, tất cả ta đều biết, đều thấy, đều đắc, đều giác, đều chứng, bây giờ ta nên đi đến gặp Thế T6n." Khi ấy Bà-tha đi đến Thế Tôn, đảnh lễ Phật, rồi lui đứng một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đối với những điều phải học, nên biết, nen phân biệt, nen thấy, nên đắc, nên giác, nên chứng, tất cả con đều đã biết, đều phân biệt, đều thấy, đều đắc, đều giác, đều chứng được Chánh pháp, Luật của Thế Tôn. Xin Thế Tôn thuyết pháp cho con, sau khi nghe pháp, con sẽ một mình ở chỗ vắng, chuyên tinh tư duy, sống không buông lung, suy nghĩ về lý do khiến người thiện nam tử cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, chánh tín, không nhà, xuất gia học dạo,... tự biết chẳng thọ thân sau. Phật bảo Bà-tha: Có hai pháp tu tập, tu tập nhiều, đó là chỉ và quán. Hai pháp này tu tập, tu tập nhiều được biết quả báo của các cõi, giác biết nơi các cõi, biết các cõi, giác các cõi. Này Tỳ-kheo! Cũng vậy, muốn cầu lìa dục, lìa pháp ác bất thiện... an trụ đầy đủ đệ Tứ thiền,

Từ, Bi, Hỷ, Xả, Không nhập xứ, Thức nhập xứ, Vô sở hữu nhập xứ, Phi tưởng phi phi tưởng nhập xứ; khiến ba kiết sử hết sạch, đắc Tu-đà-hoàn; ba kiết sử hết sạch, tham, sân nhuế cạn mỏng, đắc Tư-đà-hàm; năm hạ phan kiết sử tận, đắc A-na-hàm. Có các thứ cảnh giới than thông: Thiên nhãn, Thiên nhĩ, Tha tâm trí, Túc mạng trí, Sanh tử trí, Lậu tận trí đều được tất cả. Vì the Tỳ-kheo nên tu hai pháp, tu tập, tu tập nhiều hai pháp này nên biết được các cõi... được lậu tận. Tôn giả Bà-tha nghe Phật nói xong, hoan hỷ đảnh lễ rồi đi. Tôn giả Bà-tha một mình ở chỗ vắng, chuyên tinh tư duy, sống không buông lung... tự biết chẳng thọ thân sau." Lúc bấy giờ, có nhiều Tỳ-kheo trang nghiêm phương tiện, muốn đi đến chỗ Thế Tôn để cung kính cúng dường. Bà-tha hỏi các Tỳ-kheo: Các ngài trang nghiêm phương tiện muốn đi đến Thế Tôn cung kính cúng dường phải không? Các Tỳ-kheo đáp: Phải. Bấy giờ, Tôn giả Bà-tha nói với các Tỳ-kheo: Các Tôn giả cho tôi gởi lời kính lễ và thăm hỏi Thế Tôn: "Ngài được khỏe mạnh, ít bệnh, ít não và sống an vui kh6ng?" Và thưa rằng Tỳ-kheo Bà-tha bạch

KINH TẠPA-HÀM 751

Phật: uCon đã cúng dường Thế Tôn, phụng sự đầy đủ5 khiến Thế Tôn hài lòng chứ chẳng phải không hài lòng. Thưa Đại sư! Việc cần làm con đã hoàn tất, cúng dường Đại sư khiến Ngài hài lòng chứ chẳng phải không hài lbng.” Các Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật đảnh lễ Thế Tôn, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tôn giả Bà-tha kính lễ Thế Tôn..."...hài lòng chứ chẳng phải không hài long?9 J J Phật bảo các Tỳ-kheo: Chư thiên đã nói trước với Ta rồi các thầy nay lại nói. Như Lai thành tựu tri kiến đệ nhất, cũng như Tỳ-kheo Bà-tha có đức lực như thế. Lúc ấy Thế Tôn lần thứ nhất nói lời thọ ký, cho Tỳ-kheo Bà-tha. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 965

Tôi nghe như vây:

Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà.

Bấy giờ, có một tu sĩ ngoại đạo tên là uất-đề-ca đi đến chỗ Phật, cùng Thế

Tôn chào đón, hỏi thăm xong, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật:

Thưa Cù-đàm! Thế gian là hữu biên chăng?

Phật bảo: Điều này Ta không ký thuyết.

uất-đề-ca bạch Phật: Thế gian vô biên chăng? Thế gian vừa hữu biên, vừa vô biên chăng? Chẳng phải hữu biên, chẳng phải vô biên chăng? Phật bảo uất-đề-ca: -Điều này Ta không ký thuyết. Uất-đề-ca bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Con hỏi Cù-đàm: "Thế gian hữu biên, thế gian vô biên, vừa hữu biên vừa vô biên, chẳng phải hữu biên, chẳng phải vô bien?59; Ngài đều đáp: "Không ký thuyết.Thế thì những pháp nào có thể ký thuyết được? Phật bảo Uất-đề-ca: -Đối với người biết, người trí, Ta vì các đệ tử ký thuyết ve đạo khiến cho dứt sạch khổ, giải thoát khổ. uất-đề-ca bạch Phật: Thế nào, Cù-đàm vì các đệ tử nói đạo khiến sạch hết khổ, giải thoát khổ giữa tất cả thế gian hay là một phần tư con đường này mà được thoát khổ chăng? Khi ấy, Thế Tôn im lặng chẳng đáp. uất-đề-ca lặp lại câu hỏi ba lần. Phật đều im lặng không trả lời.

Trong khi ấy, Tôn giả A-nan đứng sau cầm quạt hầu Phật, A-nan nói với tu sĩ ngoại đạo uất-đề-ca: Trước kia ông đã hỏi nghĩa này, bây giờ lại còn đem thuyết khác để hỏi, vì thế Thế Tôn không ký thuyết. Này uất-đề-ca! Tôi sẽ vì ông nói ví dụ, người trí do ví dụ được rõ. Ví như quốc vương có thành lũy dọc biên cương, bốn bể kiên cố? đường sá bằng phẳng, chỉ có một cửa, người đứng giữ cửa là kẻ thông minh, sáng suốt, khéo hay xét đoán, bên ngoài có người đi tới, người đáng cho vào thì cho vào, người không đáng cho vào thì không cho vào, khắp hết vòng thành tìm cái cửa thứ hai đều không thể được, không có một chỗ cho mèo, cáo chui ra, vào, huống nữa là cửa thứ hai. Người gác cửa đều chẳng biết rõ người ra, người vào, nhưng người ấy biết tất cả mọi người chỉ từ cái cửa này hoặc ra hoặc vào? chẳng còn chỗ nào khác. Cũng vậy, Thế Tôn tuy không dụng tâm để biết rõ phần hay tất cả chúng sanh thế gian đều từ nơi đạo lý này thoát khổ, nhưng biết rõ chúng sanh hết sạch khổ, giải thoát khổ, tất cả đều từ đạo lý này mà ra. Tu sĩ ngoại đạo uất-đề-ca nghe Phật nói xong, hoan hỷ, tùy hỷ, từ chỗ ngồi đứng lên đi.

KINH SỐ 966 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bây giờ, có Tôn giả Phú-lân-ni đang ở tại thành Vương Xá trong núi Kỳ- xà quật. Bay giờ, có nhiều tu sĩ ngoại đạo đi đen chỗ Tôn giả Phú-lân-ni, cùng nhau hỏi thăm ủy lạo xong, lui ngồi một bên, hỏi Tôn giả Phú-lân-ni: -Tôi nghe Sa-môn Cù-đàm chủ trương đoạn diệt phá hoại và chỉ dạy đoạn diệt phá hoại. Nay tôi hỏi Tôn giả Phú-lân-ni điều ấy có đúng vậy chăng? Phú-lân-ni nói với các tu sĩ ngoại đạo: Tôi chẳng biết như thế. Thế Tôn dạy chúng sanh đoạn diệt phá hoại khiến trở thành trống không, điều này không thể có. Theo chỗ tôi hiểu, đức Thế Tôn nói những chúng sanh chấp có ngã, ngã mạn, tà mạn thì Thế Tôn dạy họ đoạn diệt các thứ đó. Bây giờ, các tu sĩ ngoại đạo nghe Phú-lân-ni nói như vậy, tâm không vui, chê trách rồi bỏ đi. 1011 các ngoại đạo đi rồi Tôn giả Phú-lân-ni liền đi đến chỗ Phật, lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, đem những lời ngoại đạo đã nói trước kia thuật lại với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Con vừa đáp với ngoại đạo như thế có phải là không hủy báng Thế Tôn chăng? Có phải nói pháp, nói như lời Phật dạy, nói đúng như pháp, tùy thuận pháp, không bị các người luận nghị hiềm trách chăng? Phật bảo Phú-lân-ni:

Như điều thầy nói, không hủy báng Như Lai, không sai mất thứ lớp, đã nói như Ta nói, nói đúng như pháp, nói tùy thuận pháp, không bị các người luận nghị hiềm trách. Vì sao? Vì các chúng sanh trước kia có ngã mạn, tà mạn, tà mạn bức bách, tà mạn kết tập, tà mạn không được quán sát, rối loạn như ruột chó, như cái vòng móc sắt, như cỏ rối, tới lui rong ruổi đời này đời khác, đời khác đời này, rong ruổi tới lui không thể xa lìa. Phú-lân-ni! Tất cả chúng sanh những ai hoàn toàn dứt sạch các tà mạn, không còn sót thì tất cả chúng sanh đó vĩnh viễn được an ổn, khoái lạc. Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo Phú-lân-ni nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 967 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Tôn giả A-nan-đà sáng sớm đến ben bờ sông Tháp-bồ? cởi y để trên bờ9 xuống nước rửa tay chân rồi trở lên bờ đắp y, lau thân thể. Trong lúc ấy5 tu sĩ ngoại đạo Câu-ca-na cũng đến bên sông. Tôn giả A-nan nghe tiếng chân người đi, A-nan đằng hắng đánh tiếng, tu sĩ ngoại đạo Câu-ca-na nghe có tiếng người, nên hỏi: -Ai đấy! Tôn giả A-nan đáp: Sa-môn.

Tu sĩ ngoại đạo Câu-ca-na nói: Sa-môn nào?

Tôn giả A-nan đáp:
-Sa-môn họ Thích.
Tu sĩ ngoại đạo Câu-ca-na nói:
Tôi có vấn đề muốn hỏi, Tôn giả có rảnh để giải đáp cho chăng?
Tôn giả A-nan đáp: Tùy ý ông hỏi, biết gì tôi xin đáp.

Câu-ca-na hỏi: Thưa Tôn giả5 Như Lai sau khi chết có còn chăng?

Tôn giả A-nan đáp: -Thế Tôn nói điều này không ký thuyết. Ngoại đạo Câu-ca-na lại hỏi: Như Lai sau khi chết không còn chăng? Như Lai sau khi chết vừa còn vừa không còn chăng? Chẳng phải còn chẳng phải không còn chăng?

Tôn giả A-nan đáp: - Thế Tôn nói điều này không ký thuyết. Ngoại đạo Câu-ca-na nói: Thế nào, thưa Tôn giả A-nan? khi tôi hỏi: "Nhu Lai sau khi chết có còn chang?95 Ton giả đáp: “Biều này Thế Tôn không ký thuyết?5 Tôi hỏi: "Nhu Lai sau khi chết vừa còn vừa không còn, chẳng phải còn chẳng phải không còn chang?59 Tôn giả đều đáp: "Điều này Thế Tôn không ký thuyết." Thế nào, thưa Tôn giả A-nan5 vì không biết không thấy chăng? Tôn giả A-nan đáp: Chẳng phải không biết, không thấy mà là biết tất cả? thấy tất cả.

Ngoại đạo Câu-ca-na lại hỏi Tôn giả A-nan: Biết thế nào? Thấy thế nào?

Tôn giả A-nan đáp: Thấy chỗ có thể thấy, thấy chỗ phát khởi, thấy chỗ chấm dứt các triền phược; đây là biết, đây là thấy. Ta biết như thế, thấy như thế, tại sao nói là không biết, không thấy? Ngoại đạo Câu-ca-na lại hỏi: -Tôn giả tên gì? Tôn giả A-nan đáp: -Tôi tên là A-nan-đà. Ngoại đạo Câu-ca-na nói: Lạ thay! Đệ tử của Đại sư mà ta được cùng luận nghị, nếu ta biết Tôn giả này là Tôn giả A-nan-đà thì không dám đến hỏi. Nói lời ấy xong liền vội vàng bỏ đi.

KINH SỐ 968 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, trưởng giả cấp Cô Độc mỗi ngày thường đến viếng thăm Thế Tôn, đảnh lễ và cúng dường. Trưởng giả nghĩ thầm: "Ta đến quá sớm, Thế Tôn và các Tỳ-kheo đang còn tọa thiền, tư duy, thôi ta nên đi qua trụ xứ của các ngoại dạo." Trưởng giả đi vào tinh xá ngoại đạo cùng họ chào đón, hỏi thăm ân cần? rồi lui ngồi một bên. Khi ấy ngoại đạo hỏi: Trưởng giả! Ông cũng thấy Sa-môn Cù-đàm? thấy thế nào, thấy cái gì?

Trưởng giả đáp: -Tôi cũng chẳng biết làm thế nào để thấy Thế Tôn, Thế Tôn thấy điều gì?

KINH TẠPA-HÀM 755

Các ngoại đạo nói:
Ông nói thấy chúng Tăng, vậy làm thế nào thấy chúng Tăng? Chúng Tăng thấy cái gì?
Trưởng giả đáp:
-Tôi cũng chẳng biết làm thế nào để thấy chúng Tăng, chúng Tăng thấy cái gì?
Ngoại đạo lại hỏi trưởng giả:
Nay ông làm thế nào để tự thấy? Tự thấy gì?
Trưởng giả đáp: -Các ông mỗi ngày hãy tự nói chỗ thấy của mình, rồi tôi sẽ nói chỗ thấy của tôi cũng chẳng khó. Khi đó có một ngoại đạo nói rằng: Trưởng giả! Tôi thấy tất cả thế gian là thường, đây là chân thật, ngoài ra đều là hư vọng. Lại có người nói: Trưởng giả! Tôi thấy tất cả thế gian là vô thường, đây là chân thật, ngoài ra là hư vọng. Lại có người nói: Trưởng giả! Thế gian là thường, vô thường, đây là chân thật, ngoài ra là hư vọng. Lại có người nói: Thế gian phi thường, phi vô thường, đây là chân thật, ngoài ra đều là hư vọng. Lại có người nói: Thế gian hữu biên, đây là chân thật, ngoài ra đều là hư vọng.

Lại có người nói: Thế gian vô biên, đây là chân thật ngoài ra đều là hư vọng.

Lại có người nói:
-Thế gian vừa hữu biên vừa vô biên.
Lại có người nói:
-Thế gian chẳng phải hữu biên, chẳng phải vô biên.
Lại có người nói:
Mạng tức là thân.
Lại có người nói: Mạng khác thân khác.

756 KINH TẠP A-HÀM

Lại có người nói: Như Lai có sau khi chết.

Lại có người nói: Như Lai không có sau khi chết.

Lại có người nói: ỉ Như Lai vừa có vừa không sau khi chét.

Lại có người nói: Như Lai chẳng phải có, chẳng phải không sau khi chết, đây là chân thật, ngoài ra đều là hư vọng. Các ngoại đạo bảo trưởng giả: Chúng tôi mỗi người đều trình bày chỗ thấy của mình, ông nên nói sở kiến của ông. Trưởng giả đáp: Sở kiến của tôi là chân thật hữu vi do tư lương duyên khởi. Nếu thật sự là pháp hữu vi do tư lương duyên khởi thì pháp ấy là vô thường, vô thường là khổ. Biết như thế rồi đối với tát cả sở kiến đều vô sở đắc. Như sở kiến các ông cho thế gian là thường, đây là chân thật, ngoài ra là hư vọng. Sở kiến đó là chân thật hữu vi, do tư lương duyên khởi. Nếu là chân thật hữu vi, do tư lương duyên khởi thì vô thường, vô thuơng là khổ; thế nên các ông gần gũi với cái khổ, chỉ được khô, sông mãi trong khô, chìm sâu trong khô.

Cũng vậy, các ông lại nói: "Thế gian là vô thường, đây là chân thật, ngoài ra là hư vQng" thì cũng bị lỗi như thế. Nói: 'Thế gian là thường, vô thường, phi thường phi vô thường, thế gian hữu biên, thế gian vô biên, thế gian hữu biên vô biên, thê gian phi hữu biên phi vô biên; mạng tức là thân, mạng khác thân khác; Như Lai có, Như lai không c6, vừa có vừa không, chẳng phải có chẳng phải không sau khi chết; đây là chân thật, ngoài ra là hư vong", đều nói như trên. Có một ngoại đạo nói với cấp Cô Độc: -Như ông đã nói: 6CNếu có sở kiến thì sở kiến ấy là chân thật hữu vi do tư lương duyên khởi, đây là pháp vô thường?9 Nếu vô thường là khổ thì sở kiến của trưởng giả cũng gần gũi với cái khổ, được cái khổ, sống trong khổ, vào sâu trong khổ. Trưởng giả đáp: Trước kia tôi há chăng nói: "Sở kiên thật sự là pháp hữu vi, do tư lương duyên khởi, thảy đều vô thường, vô thường là khổ, đã biết khổ rồi ta đối với sở kiên ấy vô sở dắc" chăng? Các ngoại đạo nói: -Đúng như thế, thưa trưởng giả! Bấy giờ, trưởng giả cấp Cô Độc ở nơi tinh xá ngoại đạo dẹp tan dị luận, kiến lập chánh luận, ở trong chúng ngoại đạo nói Chánh pháp như sư tử rống.

KINH TẠPA-HÀM 757

Sau đó, trưởng giả đi đến chỗ Phật, đảnh lễ Phật, lui ngồi một bên, đem tất cả cuộc đàm luận với ngoại đạo thuật lại với Thế Tôn. Phật bảo trưởng giả cấp Cô Độc: Lành thay! Lành thay! Nên đúng lúc hàng phục các ngoại đạo ngu si, kiến lập chánh luận. Phật nói kinh này xong, trưởng giả cấp Cô Độc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, đảnh lễ và đi ra.

KINH SỐ 969 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá9 trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, có tu sĩ ngoại đạo là Trường Trảo đi đến chỗ Phật, cùng Thế Tôn chào hỏi ân cần xong, lui ngồi một bên, bạch Phật: -Thưa Cù-đàm! Tôi chẳng chấp nhận tất cả sở kiến. Phật bảo: Này Hỏa Chủng, ông nói chăng châp nhận tát cả sở kiên, vậy cái sở kiên đó cũng không chấp nhận luôn chăng? Trường Trảo nói: Đã nói không chấp nhận tất cả sở kiến thì cái sở kiến đó cũng không chấp nhận. Phật bảo: Này Hỏa Chủng! Biết như thế, thấy như thế thời sở kiến ấy đã đoạn, đã xả? đã lìa, các sở kiên khác chăng còn tương tục, chăng khởi, chăng sanh. Này Hỏa Chủng! Nhiều người có cùng một sở kiến như ông. Nhiều người cũng thấy như vậy, nói như vậy. Ông với họ giống nhau. Này Hỏa Chủng! Nếu Sa-môn, Bà-la-môn xả bỏ các kiến chấp kia, các kiến chấp khác không khởi, hạng Sa- môn, Bà-la-môn này ở thế gian rất ít có. Này Hỏa Chủng! Can cứ trên ba loại kiến chấp. Ba loại ấy là gì? Có một hạng người thấy như vầy, nói như vầy: “T6i chấp nhận tất c” Lại có người thấy như vầy, nói như vầy: "Tôi không chấp nhận tất cLại có người thấy như vầy, nói như vầy: “T6i chấp nhận một phần, không chấp nhận một phần." Này Hỏa Chủng! Nếu nói chấp nhận tất cả thì kiến chấp này cùng sanh với tham, không phải không tham; cùng sanh với sân nhuế, chẳng phải không sân nhuế; cùng sanh với si, chẳng phải không si, ràng buộc, chẳng lìa ràng buộc, phiền não, chẳng thanh tinh, ưa chấp thủ, sanh nhiễm trước. Nêu có kiến chấp như sau: "Ta chẳng chấp nhận tất cả,5? cái kiến chấp này chẳng cùng đi với tham, với sân, si, thanh tịnh, chẳng phiền não, lìa ràng buộc, chẳng ràng buộc, chẳng sanh ưa thích, chẳng thủ, chẳng nhiễm trước. Này Hỏa Chủng! Nấu có

758 KINH TẠPA-HÀM

kiến chấp như sau: "Ta chấp nhận một phần, không chấp nhận một phần"; nếu chấp nhận thì có tham... sanh nhiễm trước; nếu không chấp nhận thì lìa tham... chẳng sanh nhiễm trước. Đa văn Thánh đệ tử nên học nói thế này: "Nếu ta thấy như vầy, nói như vầy: 'Ta chấp nhận tất c thì bị hai hạng người trách hỏi. Những gì là hai? Đó là người không chấp nhận tất cả; và người một phần chấp nhận, một phần không chấp nhận. Vì thế bị hai hạng này chê trách, chê trách nên bị gạn hỏi, vì gạn hỏi nên bi phá hoại. Người kia vì bị trách, bị gạn hỏi, bi phá hoại nên xả bỏ kiến chấp đó9 các kiến chấp khác không còn sanh trở lại. Cũng thê, đoạn kiên, xả kiên, ly kiên, các kiên châp khác không còn tương tục, không khởi, không sanh." Đa văn Thánh đệ tử nên học như vầy: "Nếu ta thấy như vầy, nói như vầy: 'Tất cả ta chẳng chấp nhận', như thế sẽ bi hai trường hợp quở trách và hai trường hợp cật vấn. Hai trường hợp đó là gì? Đó là người chấp nhận tất cả và người một phân châp nhận, một phân không châp nhận. Như thê là rơi vào hai trường hợp đáng trách và hai trường hợp đáng cật vấn... chẳng tương tục, chẳng khởi, chang sanh.59 Đa văn Thánh đệ tử nên học như vây: "Nêu ta thây như vây, nói như vây: 'Ta một phần chấp nhận, một phần không chấp nhan' thì bi hai trường hợp quở trách, hai trường hợp cật vấn. Những gì là hai? Nghĩa là người thấy như vầy, nói như vầy: 'Ta chấp nhận tất cả và không chấp nhận tất cả/ Như vậy là hai trường hợp bị trách... không tương tục, không khởi, không sanh." Lại nữa, Hỏa Chủng, như vậy đối với sắc thân thuộc bốn đại, Thánh đệ tử r nên quán vô thường, quán sanh diệt, quán ly dục, quán diệt tận, quán xả. Nêu Thánh đệ tử sống quán vô thường, quán sanh diệt, quán ly dục, quán diệt tận, quán xả thì đôi với thân kia sự tham dục thuộc vê thân, sự nghĩ nhớ đên thân, cảm thọ về thân, khoái lạc về thân, sự nhiễm trước về thân, vĩnh viễn diệt hẳn không còn. Này Hỏa Chủng! Có ba thứ cảm thọ. Đó là cảm thọ vui, cảm thọ khổ và cảm thọ không kho không vui. Ba thứ cảm thọ này có cái gì là nhân, gì là tập, gì là sanh, gì là chuyển? Ba thọ này có xúc là nhân, do xúc tập, xúc sanh, xúc chuyển; mỗi mỗi xúc kia diệt thì thọ diệt, tịch tịnh, trong mát, vĩnh viễn hết sạch. Người kia đối với ba thọ này, biết rõ khổ? biết rõ vui, biết rõ không khổ không vui, mỗi mỗi thọ hoặc tập khởi, hoặc diệt mất, hoặc vị ngọt thọ, hoặc nguy hại, hoặc sự xa lìa, đều biết như thật. Đã biết như thật rồi liền đối với những thọ ấy quán sát vô thường, quán sanh diệt, quán ly dục, quán diệt tận, quán xả. Người ấy ngay nơi thân mình biết như thật các cảm thọ, nơi sanh mạng phân biệt, biết rõ như thật về cảm thọ. Nếu người ấy thân hoại, chết rồi lúc ấy tất cả thọ đã chấm dứt hoàn toàn, không còn gì nữa; người ấy nghĩ rằng: "Lúc biết cảm thọ vui thân kia cũng hoại, lúc biết cảm thọ khổ, thân kia cũng hoại, ngay lúc biêt cảm thọ chăng khô chăng vui, thân kia cũng hoại, thảy đêu cũng

mé khổ. Trong cái biết vui lìa ràng buộc, chẳng ràng buộc; nơi cái biết khổ lìa ràng buộc, chẳng ràng buộc; nơi cái biết chẳng vui, chẳng khổ, lìa ràng buộc, chẳng bị ràng buộc. Lìa ràng buộc gì? Lìa tham dục, sân nhuế, ngu si? lìa sanh-già-bệnh-chết-ưu-bi-khổ-não.95 Ta nói những điều này gọi là lìa khổ. Đương lúc ây Tôn giả Xá-lợi-phât mới thọ giới Cụ túc được nửa tháng, Tôn giả đang đứng sau Phật, cầm quạt hầu Phật. Tôn giả Xá-lợi-phất chợt nghĩ: "Thế Tôn khen ngợi từng pháp đoạn dục,

ly dục, diệt tận dục, xả due?9 Xá-lợi-phất đối với từng pháp này quán sát vô thường, quán sát sanh diệt, quán ly dục, quán diệt tận5 quán xả? chẳng khởi các lậu, tâm được giải thoát. Bấy giờ, tu sĩ ngoại đạo Trường Trảo xa lìa trần cấu, đắc pháp nhãn thanh tịnh, giác ngộ pháp, thâm nhập pháp, dứt hết nghi hoặc, được độ chẳng do người khác, vào trong Chánh pháp, Luật, được vô sở úy. Trường Trảo từ chỗ ngồi đứng lên sửa lại y phục, đảnh lễ Phật và chắp tay bạch Phật: Con xin được ở trong Chánh pháp, Luật, xuất gia thọ giới Cụ túc, ở trong Phật pháp tu các Phạm hạnh. Phật bảo tu sĩ ngoại đạo Trường Trảo: Ong được ở trong Chánh pháp, Luật, xuất gia thọ giới Cụ túc, trở thành Tỳ-kheo. Được trở thành Thiện lai Tỳ-kheo xuất gia, Trường Trảo suy nghĩ lý do khiến người thiện nam cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo... tâm thiện giải thoát, đắc A-la-hán. Phật nói kinh này xong, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Trường Trảo nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 970 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Lúc ấy có tu sĩ ngoại đạo tên là Xá-la-bộ ở bên bờ ao Tu-ma-kiệt-đà9 ở giữa đồ chung của mình, tuyên bố rằng: 'Tháp của Sa-môn họ Thích, ta biết hết. Ta đã biết trước Pháp, Luật kia nhưng ta buông xả hết." Bấy giờ5 có nhiều Tỳ-kheo sáng sớm đắp y, ôm bát vào thành Vương Xá khất thực, nghe ngoại đạo tên Xá-la-bộ ở bên bờ ao Tu-ma-kiệt-đà đã tuyên bố giữa đồ chúng của mình là: "Pháp, Luật của Sa-môn họ Thích ta đã biết hết và đã biết Pháp, Luật kia nhưng sau đó ta buông xả hết." Sau khi nghe những lời này, các Tỳ-kheo đi khất thực rồi trở về tinh xả, cất y bát, rửa chân xong đi đến đảnh lễ Phật, lui ngồi một bên, bạch Phật: -Thưa Thế Tôn! Chúng con sáng sớm đắp y, ôm bát đi vào thành Vương Xá khất thực, nghe tu sĩ ngoại đạo tên là Xá-la-bộ ở bên bờ ao Tu-ma-kiệt-đà? ở

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.